

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2023/HS-ST

Ngày 28/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ**

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tính

2. Ông Đỗ Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐ-HPT ngày 07/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vương Hoài N**; Sinh ngày 22/02/2005 tại V, Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 33C, phố Minh Hà 1, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: Phố Anh Dũng, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Vương Anh Tú và con bà Phạm Thị Ngọc; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiến C**; Sinh ngày: 04/9/2004 tại V, Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu C Đại, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Mạnh Năng và con bà Tạ Thị Kim Tuyền, sinh năm 1983; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Vương Hoài N: Bà Phạm Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt

*Bị hại: Cháu Nguyễn Bá Nhật T, sinh ngày 14/02/2008

Địa chỉ: Tổ 18B, khu Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện hợp pháp cho cháu T: Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1966 (Bố đẻ

cháu T)

Địa chỉ: Tổ 18B, khu Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Bá Nhật T: Bà Nguyễn Thị Sang, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Minh T2, sinh năm 2008. Có mặt

Địa chỉ: Khu 1, phường Vân Cờ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Đại diện hợp pháp cho cháu T2:

1. Chị Nguyễn Thị Huyền L, sinh năm 1983 (Mẹ đẻ cháu T2)

Địa chỉ: Khu 1, phường Vân Cờ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1981 (Bố đẻ cháu T2)

Địa chỉ: Phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Minh T2: Bà Bùi Thị Thanh Nga, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, Vương Hoài N, sinh ngày 22/02/2005 (17 tuổi 4 tháng 01 ngày), cùng Nguyễn Tiến C, sinh ngày 04/9/2004 (17 tuổi 9 tháng 19 ngày) đến quán Cafe 9S, địa chỉ: khu Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để uống nước. N và C cùng đi lên tầng 2 của quán, lúc này trên tầng 2 đang có nhiều khách đang ngồi uống nước. Tại bàn kê sát cửa ra vào tầng 2, N thấy có một nhóm học sinh đang ngồi gồm có Vũ Bùi Đức Huy, sinh năm 2006, Nguyễn H, sinh năm 2008, Trần Đức H1, sinh năm 2008, Trần Tùng L, sinh năm 2008, địa chỉ đều ở phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Bá Nhật T, sinh ngày 14/02/2008 (14 tuổi 4 tháng 09 ngày) đang ngồi uống nước, trong nhóm này N quen biết với Vũ Bùi Đức Huy nên N và C đã đến ngồi uống nước và nói chuyện cùng.

Khi đang ngồi uống nước, N thấy Nguyễn Bá Nhật T đang cầm một chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, dung lượng 32GB nên N đã hỏi mượn điện thoại của T để chơi game. T đồng ý và đọc mật khẩu mở khóa màn hình cho N. N mở máy và ngồi tại bàn để chơi game còn C, T, H, H1, H2, L sang các bàn khách khác ở phòng khác để nói chuyện, phòng này được ngăn cách với phòng N đang ngồi bằng các tấm nhựa trong suốt ngăn điều hoà, còn N ngồi lại một mình chơi game. Khi đang chơi game, thấy điện thoại của T có giá trị và do không có tiền tiêu xài nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này để bán lấy tiền. N tắt nguồn điện thoại và cất giấu ở túi quần bên phải đang mặc rồi đi đến chỗ bàn C đang ngồi rồi bảo C “*cầm lấy điện thoại để đi bán lấy tiền tiêu*”, C biết đây là điện thoại của T nhưng do không có tiền tiêu xài nên C đồng ý và cầm điện thoại cất giấu vào túi quần đang mặc. Sau khi đưa điện thoại cho C, N đi đến chỗ bàn T đang ngồi để nói chuyện cùng. Một lúc sau, T hỏi N điện thoại đâu?, N nói

“không cầm mà để lại ở ghế lúc trước” rồi N chỉ tay về phía ghế lúc trước N ngồi. T cùng Hoàng và Linh đi tìm điện thoại. Thấy vậy, C cũng đi sang chỗ nhóm T đang tìm điện thoại nhưng C không tham gia tìm và cũng không trả lại điện thoại cho T mà vẫn cất giấu trong túi quần rồi C quay lại bàn của mình đang ngồi lúc trước. Một lúc sau, do T liên tục đòi điện thoại nên N đi lại khu vực cầu thang quán nhìn xuống xem có ai đi lên không, nếu không có ai lên thì N để đánh T. Dù N không bàn bạc, trao đổi trước với C về việc đánh T nhưng khi thấy N đi lại khu vực gần cầu thang quán thì C biết là N đang có ý định đánh T nên C nói “*Ben ơi Ben đừng đánh vội, tí lòi nó xuống dưới kia*” (C thường gọi N là Ben) do lúc đó tại quán đang đông người nên C không muốn N đánh T tại quán vì sợ sẽ làm lớn chuyện mà muốn lòi T ra khỏi quán để đánh. Lúc này, tại quán có Nguyễn Minh T2, sinh ngày 28/9/2008 (13 tuổi 08 tháng 25 ngày) là bạn quen biết với N từ trước cũng đang ngồi uống nước ở tầng 2 của quán nên N nói với T2 nếu T còn đồ lòi cho N lấy điện thoại của T nữa thì N và T2 sẽ cùng nhau đánh T, N không nói cho T2 biết việc N đã chiếm đoạt điện thoại của T, T2 đồng ý. Sau đó, T2 cùng N dùng tay, chân, đấm, đá liên tục vào người T. Lúc đó, C đang ngồi ở bàn phòng bên cạnh nhìn thấy N và T2 đang đánh T qua tấm kính nhựa ngăn điều hòa trong suốt thì chạy sang bảo với N là “*không đánh T nữa*” nhưng N vẫn dùng chân đạp thêm T hai cái nữa rồi mới dừng lại. Mục đích của C chạy sang can ngăn N đừng đánh T nữa vì muốn nhanh chóng kết thúc việc chiếm đoạt điện thoại của T và mang đi bán lấy tiền. Sau đó, N và C rời khỏi quán cafe để mang điện thoại đi bán. Trên đường đi, N bảo C bật nguồn điện thoại để đăng xuất Icloud của máy và tháo sim trong máy vứt đi rồi mang chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của T đến cửa hàng điện thoại “*Dương chén Mobile*”, địa chỉ: đường Vũ Duệ, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ do anh C T2 Dương, sinh năm 1993, HKTT: khu 10, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là chủ và bán cho anh Dương với giá 1.500.000 đồng. N và C đã tiêu xài hết số tiền này. Sau khi mua điện thoại, anh Dương đã bán chiếc điện thoại này cho một người khách không quen biết và không xác định được nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Sau khi bị đánh, T bị chấn thương răng R2.1, chấn thương phần mềm vùng bả vai trái, bàn tay phải, được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hà Nội. Ngày 24/6/2022, T được gia đình đưa đến Công an thành phố V để trình báo sự việc. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan điều tra đã triệu tập Vương Hoài N và Nguyễn Tiến C đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, N và C đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Ngày 21/10/2022, cơ quan điều tra đã có Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, dung lượng 32GB màu vàng, đã qua sử dụng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 1215/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố V kết luận:

“a. Giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, dung lượng 32GB, màu vàng, chưa rõ số IMEI, điện thoại đã qua sử dụng, có giá là 1.400.000đồng.

b. Giá 01 chiếc sim số của nhà mạng VINAPHONE, đã qua sử dụng, có giá là: 50.000đồng.

**Tổng cộng (a+b): 1.400.000đ + 50.000đ = 1.450.000đ”.*

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với cháu Nguyễn Bá Nhật T. Tại Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, đánh đập số 193/2022/TTTE ngày 23/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Cháu Nguyễn Bá Nhật T sau khi bị người khác gây thương tích vào cơ thể tại thời điểm giám định không để lại tổn thương gì nên Trung tâm pháp y không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.*

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Răng R2.1 lệch trục, gõ đau: Có thể do tác động của vật cứng gây nên.

+ Sóng mũi, vùng bả vai trái, bàn tay phải không để lại tổn thương gì nên Trung tâm pháp y không có căn cứ xác định cơ chế gây chấn thương.”

Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKS-VT ngày 30 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử đối với các bị cáo Vương Hoài N và Nguyễn Tiến C về tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm e, khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Vương Hoài N tù 05 (năm) 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Áp dụng: Điểm e, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Tiến C tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo N và C.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

L hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera tại quán Cafe 9S vào ngày 23/6/2022.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo cộc tay, cổ tròn màu trắng- xanh đen, dạng áo thể thao, mặt sau áo có in chữ “Nguyễn T2” và in số “8” là áo của Nguyễn Minh T2 mặc khi tham gia cùng N đánh T ngày 23/6/2022.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo Nguyễn Tiến C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì thêm đối với bị cáo C nên cần xác nhận việc tự nguyện bồi thường trên.

Đối với bị cáo Vương Hoài N: Gia đình bị hại đề nghị bị cáo Vương Hoài N bồi thường chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức số tiền là 6.808.000đ, tổn thất về sức khỏe cho cháu T số tiền 10.000.000đ. Tổng cộng là 16.808.000đ.

Trong vụ án này, Vương Hoài N và Nguyễn Minh T2, sinh ngày 28/9/2008 (tại thời điểm xảy ra vụ việc T2 13 tuổi 08 tháng 25 ngày) cùng tham gia đánh T, nên N và T2 phải liên đới bồi thường cho bị hại.

Áp dụng Điểm đ Điều 3, Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối C hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Gia đình cháu T là bị hại cung cấp đủ hoá đơn chứng từ về việc khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức sau khi cháu T bị đánh tổng số tiền là 6.808.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe cho cháu T, gia đình đề nghị bồi thường số tiền 10.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị hại những khoản chi phí sau:

1. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại. Căn cứ Nghị định 38 ngày 12/6/2022 của Chính Phủ, mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn thành phố V là 4.160.000đ, cháu T đi khám bệnh 04 ngày. Do đó cháu T sẽ được bồi thường số tiền là: $(4.160.000đ : 26 \text{ ngày}) \times 4 \text{ ngày} = 640.000đ$;

2. Chi phí phục hồi sức khỏe cho cháu T tương ứng với 01 tháng lương cơ sở tại thời điểm bị thiệt hại là 1.490.000đ;

3. Thu nhập thực tế của cháu T, do cháu là học sinh nên không có thu nhập. Bố cháu T là anh Nguyễn Bá L là lao động tự do, thu nhập của anh L bị mất khi đưa cháu đi khám bệnh trong 04 ngày là: $(4.160.000đ : 26 \text{ ngày}) \times 4 \text{ ngày} = 640.000đ$;

4. Chi phí bồi thường về tổn thất tinh thần tương đương với 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của gia đình bị hại về việc yêu cầu phải bồi thường là:

$(640.000đ + 1.490.000đ + 1.490.000đ + 640.000đ) + 6.808.000đ = 11.068.000đ$.

Do đó bị cáo N và cháu T2 phải liên đới bồi thường cho bị hại, kỷ phần mỗi người phải bồi thường cho cháu T là 5.534.000đ. Do cháu T2 dưới 15 tuổi nên theo khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự thì cha mẹ cháu T2 phải bồi thường cho bị hại là 5.534.000đ.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cháu T2 dưới 15 tuổi nên không phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự.

*Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vương Hoài N là bà Phạm Thị Thắm trình bày: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V về tội danh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế khi

phạm tội tuổi đời còn trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân, sớm trở về với gia đình và xã hội, trở thành người công dân tốt.

* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Bá Nhật T là bà Nguyễn Thị Sang trình bày:

Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V về tội danh đối với các bị cáo Vương Hoài N và Nguyễn Tiến C.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo N phải bồi thường cho cháu Nguyễn Bá Nhật T theo quy định pháp luật.

* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Minh T2 là bà Bùi Thị Thanh Nga trình bày:

Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V về việc T2 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho cháu T.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không bổ sung ý kiến tranh luận của người bào chữa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm các bị cáo Vương Hoài N và Nguyễn Tiến C phạm tội chưa đủ 18 tuổi, thời điểm xét xử các bị cáo đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần đưa người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng cho các bị cáo vì các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vương Hoài N và Nguyễn Tiến C đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 23/6/2022, tại quán Cafe 9S thuộc khu Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Vương Hoài N (17 tuổi 4 tháng 01 ngày) đã có hành vi dùng tay, chân đánh cháu Nguyễn Bá Nhật T (14 tuổi 4 tháng 09 ngày)

nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 32G trị giá 1.400.000đ của cháu T. Mặc dù không bàn bạc trước với N trong việc đánh cháu T nhưng Nguyễn Tiến C (17 tuổi 9 tháng 19 ngày) đã tiếp nhận ý chỉ của Vương Hoài N và cầm, cất giấu chiếc điện thoại trong túi quần. Sau đó, cùng nhau đem điện thoại đã chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chi tiêu.

Căn cứ vào các tài liệu pháp lý có trong hồ sơ vụ án cũ *®ñ c"n cø ®Ó x,c* *®Đnh* các bị cáo Vương Hoài N và Nguyễn Tiến C đã phạm tội “Cướp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Điểm e Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...
e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, ...”

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vi phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo N sử dụng vũ lực để kiên quyết chiếm đoạt tài sản của bị hại đến cùng. Hành vi đó cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo nhận thức được hành vi cướp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mỗi hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo Vương Hoài N với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo Nguyễn Tiến C là người tiếp nhận ý chỉ cùng bị cáo N cất, giấu chiếc điện thoại đến cùng nhằm cùng nhau chiếm đoạt chiếc điện thoại nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là người giúp sức cho Vương Hoài N.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả bị cáo N và C đều được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về phân hóa vai trò, nhân thân và mức hình phạt đối với các bị cáo:

Vụ án có đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công từ trước. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Vương Hoài N với vai trò chính trong vụ án là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo cố ý dùng vũ lực đối với bị hại chưa đủ 16 tuổi để chiếm đoạt đến cùng tài sản của bị hại nên bị cáo N phải chịu mức hình phạt C hơn bị cáo C. Tại thời điểm bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên (dưới 18 tuổi). Do vậy khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi của bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình bố mẹ bị cáo đã ly hôn, hiện mỗi người một nơi và đã có gia đình riêng nên bị cáo thiếu sự quan tâm dạy dỗ bảo ban của bố mẹ, trước khi bị bắt bị cáo sống lang thang một mình. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo N, cũng như tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng đồng thời cũng xem xét tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

Bị cáo Nguyễn Tiến C có vai trò thấp hơn là người giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên (dưới 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Vì vậy bị cáo C đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

Các bị cáo Vương Hoài N, Nguyễn Tiến C thực hiện hành vi phạm tội đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi (Bị cáo N 17 tuổi 4 tháng 01 ngày, bị cáo C 17 tuổi 9 tháng 19 ngày). Theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, các bị cáo N, C chỉ phải chịu mức hình phạt bằng $\frac{3}{4}$ so với mức hình phạt áp dụng đối với người phạm tội đủ 18 tuổi trở lên.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự thì các bị cáo, có cần cả tổ chức phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera tại quán Cafe 9S vào ngày 23/6/2022 là tài liệu chứng cứ làm căn cứ truy tố các bị cáo cần tịch thu L kèm hồ sơ vụ án.

Đối với 01 áo cộc tay, cổ tròn màu trắng- xanh đen, dạng áo thể thao, mặt sau áo có in chữ “Nguyễn T2” và in số “8” là áo của Nguyễn Minh T2 mặc khi tham gia cùng N đánh T ngày 23/6/2022 là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Tiến C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì thêm đối với bị cáo C nên cần xác nhận việc tự nguyện bồi thường trên.

Đối với bị cáo Vương Hoài N: Gia đình bị hại yêu cầu Vương Hoài N bồi thường chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức số tiền là 6.808.000 đồng, bồi thường tổn thất về sức khỏe cho cháu T số tiền 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo N phải bồi thường cho bị hại số tiền 16.808.000 đồng

Trong vụ án này, Vương Hoài N và Nguyễn Minh T2, sinh ngày 28/9/2008 (tại thời điểm xảy ra vụ việc T2 13 tuổi 08 tháng 25 ngày) cùng tham gia đánh T, mặc dù theo kết luận giám thi tại thời điểm giám định không để lại tổn thương gì nên Trung tâm pháp y không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan điều tra đã xác định thương tích ban đầu của cháu T tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ vào hồi 17h15-17h20/24.6.2022 đối với T: tình trạng bệnh nhân khi vào viện: đau vùng mặt, bả vai trái, bàn tay phải, đau răng số 21, đau vùng mũi => chấn thương răng 21, rạn xương mũi, chấn thương phần mềm bả vai trái, bàn tay phải nên N và T2 phải liên đới bồi thường cho bị hại, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm d Điều 3, Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Điều 590 Bộ luật dân sự. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại, người yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ. Trường hợp người yêu cầu bồi thường thiệt hại không tự mình thu thập được có quyền yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, gia đình cháu T là bị hại cung cấp đủ hoá đơn chứng từ về việc khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức sau khi cháu T bị đánh, tổng số tiền 6.808.000 đồng nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe cho cháu T, gia đình cháu T đề nghị bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ điều 7 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022, chấp nhận cho bị hại những khoản chi phí sau:

1. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại, xác định là một ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh cho một ngày khám chữa bệnh

trong bệnh án. Căn cứ Nghị định 38 ngày 12/6/2022 của Chính Phủ, mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn thành phố V là 4.160.000đ, cháu T đi khám tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức trong 04 ngày 24,25/6/2022 và 20,21/9/2022 thời gian 04 ngày, do đó cháu T sẽ được bồi thường số tiền là: $(4.160.000đ : 26 \text{ ngày}) \times 4 \text{ ngày} = 640.000 \text{ đồng}$.

2. Chi phí phục hồi sức khỏe là chi phí bồi dưỡng phục hồi chức năng cơ thể bị giảm sút của bị hại, sau khi khám bệnh, Cháu T không ở lại chữa trị tại bệnh viện nên chứng tỏ sau khi khám bệnh sức khỏe của cháu T đã ổn định. Do đó, chấp nhận cho cháu số tiền bồi thường để phục hồi sức khỏe tương ứng với 01 tháng lương cơ sở tại thời điểm bị thiệt hại là 1.490.000 đồng;

3. Thu nhập thực tế của cháu T, do cháu là học sinh nên không có thu nhập. Bố cháu T là anh Nguyễn Bá L là lao động tự do, thu nhập của anh L bị mất khi đưa cháu đi khám bệnh trong 04 ngày là: $(4.160.000đ : 26 \text{ ngày}) \times 4 \text{ ngày} = 640.000 \text{ đồng}$;

4. Ngoài ra, căn cứ khoản 2 Điều 590 BLDS, cháu T còn được bồi thường về tổn thất tinh thần, trong trường hợp không thỏa thuận được mức tối đa là không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét thấy khi giám định cháu T không để lại thương tích nhưng thời điểm xác định thương tích ban đầu cháu T có bị chấn thương nên chấp nhận số tiền bồi thường về tổn thất tinh thần tương đương với 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng.

Do đó, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của gia đình bị hại về việc yêu cầu phải bồi thường là:

$(640.000đ + 1.490.000đ + 1.490.000đ + 640.000đ) + 6.808.000đ = 11.068.000đ$.

Do đó bị cáo N và cháu T2 phải liên đới bồi thường cho bị hại, kỷ phần mỗi người phải bồi thường cho cháu T là 5.534.000đ. Do cháu T2 dưới 15 tuổi nên theo khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự thì cha mẹ cháu T2 phải bồi thường cho bị hại là 5.534.000 đồng.

Đối với cháu Nguyễn Minh T2, khi N rủ T2 cùng đánh T thì T2 không biết mục đích N đánh T để chiếm đoạt tài sản, T2 không được hưởng lợi gì từ việc N và C chiếm đoạt điện thoại nên T2 không đồng phạm về tội Cướp tài sản. Do không xác định được thương tích của T nên hành vi của T2 không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Đến thời điểm 23/6/2022, T2 mới 13 tuổi 8 tháng 25 ngày chưa đủ tuổi xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở.

Đối với anh C T2 Dương, khi anh Dương mua điện thoại của N và C, anh Dương không biết điện thoại này là do N và C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8]. Mục hình phạt đối với người Vi phạm kiếm soát và quản lý các bộ phận, tài sản của người bị hại, t-đơn x-định với t-đơn ch-định, mục đích, hình vi phạm t-đơn các bộ phận, g-đơn ra; Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vương Hoài N là phù hợp quy định pháp luật cần được chấp nhận; Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Bá Nhật T và Nguyễn Minh T2 là phù hợp quy định pháp luật cần được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Vương Hoài N và Nguyễn Tiến C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo N phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự về phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Cháu Nguyễn Minh T2 tại thời điểm đánh Nguyễn Bá Nhật T, T2 mới 13 tuổi 8 tháng 25 ngày nên T2 được miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự đối với phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người tham gia tố tụng thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

$V \times c, c \text{ lần } tr^n$,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Hoài N.

Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến C.

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vương Hoài N và Nguyễn Tiến C phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vương Hoài N 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến C cho UBND phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với UBND phường M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Tiến C tại phiên tòa.

*Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo N và C.

2. Về vật chứng vụ án:

L kèm hồ sơ 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera tại quán Cafe 9S các bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại ngày 23/6/2022.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo cộc tay, cổ tròn màu trắng- xanh đen, dạng áo thể thao, mặt sau áo có in chữ “Nguyễn T2” và in số “8” là áo của Nguyễn Minh T2 là vật không còn giá trị sử dụng. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2023)

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vương Hoài N phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Bá Nhật T số tiền 5.534.000đ (Năm triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị Huyền Ly (mẹ đẻ T2) và anh Nguyễn Quang Chung (bố đẻ T2) phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Bá Nhật T số tiền 5.534.000đ (Năm triệu năm trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4.Về án phí: Buộc các bị cáo Vương Hoài N, Nguyễn Tiến C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vương Hoài N còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự cho cháu Nguyễn Minh T2 về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.V;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.V, tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam CA tỉnh Phú Thọ.
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- L HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân

Thưnh vi^an Húi ®ång xĐt xö ThÈm ph₃n - Chñ to¹ phi^an toμ

Biên bản họp kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày 01/01/2024
cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng quản trị **Thêm phần - Chữ ký phía dưới**

Nguyễn Cẩm Vân

